

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ VIỆT NAM

TRỌNG TRIẾT

Cùng cuộc đổi mới bắt đầu từ năm 1986 đã thay đổi đáng kể diện mạo đất nước Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường và hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới nói chung và hệ thống tài chính tiền tệ toàn cầu nói riêng. Các thể chế, định chế và cấu thành thị trường tài chính - tiền tệ cũng từng bước được hình thành, cải cách theo nguyên tắc thị trường, hội nhập.

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế tại nhiều nước trên thế giới và suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước chưa chấm dứt, cùng với mức lạm phát cao, rủi ro tài chính - tiền tệ gia tăng, vấn đề tiếp tục cải cách, tái cấu trúc hệ thống tài chính ở Việt Nam càng trở nên bức thiết. Quý I/2012, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và ban hành Chỉ thị về việc thúc đẩy hoạt động và tăng cường công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán. Các văn bản này đã đưa ra một hệ thống các giải pháp nhằm kiện toàn, phát triển, và giảm thiểu rủi ro hệ thống tài chính Việt Nam.



Phát triển hệ thống tài chính

Hệ thống tài chính với đặc trưng là sự hiện diện của các định chế tài chính và thị trường tài chính (bao gồm thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu) có vai trò quan trọng trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn vốn trong nền kinh tế. Sự phát triển lành mạnh của hệ thống tài chính là một nhân tố thiết yếu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Trong quá trình cải cách định hướng thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống tài chính Việt Nam đã từng bước phát triển, thể

hiện trên các phương diện chủ yếu như sau: các bộ phận cấu thành cơ bản của thị trường tài chính được hình thành; thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu cùng các loại công cụ tài chính hay giấy tờ có giá, đã dần trở nên quen thuộc với công chúng; nhiều định chế trung gian mới như công ty tài chính, công ty bảo hiểm nhân thọ, quỹ đầu tư... được thành lập, trong đó một số hoạt động tương đối năng động hiệu quả.

Hệ thống tài chính và thị trường tài chính bước đầu tạo tiền đề cho việc thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình. Thị trường tiền tệ từng bước phát triển, hoàn thiện theo hướng thị trường, là một cơ sở quan trọng để Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chuyển sang

áp dụng có hiệu quả hơn các công cụ tiền tệ, thực thi linh hoạt chính sách tiền tệ, thị trường chứng khoán đã có những đóng góp ban đầu, dấu còn chưa lớn, trong việc huy động các nguồn vốn dài hạn cho nền kinh tế.

Đặc biệt, hệ thống ngân hàng có những thay đổi theo hướng tích cực, ngày càng có vai trò trung gian lớn hơn trong huy động và phân bổ các nguồn vốn. Hệ thống ngân hàng bước đầu tiếp cận với một số hình thức kinh doanh hiện đại, theo thông lệ quốc tế. Chính sách tín dụng đối xử ngày càng bình đẳng hơn đối với thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Tín dụng cho khu vực doanh nghiệp nhà nước có xu hướng giảm dần, trong khi đó tín dụng cho khu vực tư nhân ngày càng tăng. Vai trò của khu vực ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài tăng, với hình thức, phạm vi hoạt động tài chính ngày càng đa dạng và phát triển. Mức độ tích tụ của các ngân hàng thương mại nhà nước giảm, mặc dù còn cao, với vốn chủ sở hữu ngày càng tăng.

Hệ thống tài chính dần được vận hành trong khung khổ pháp lý ngày càng hoàn thiện, mang tính thị trường hơn, bước đầu kết hợp được kinh nghiệm quốc tế với tình hình cụ thể ở Việt Nam. Các nguyên tắc quản lý tài chính tiên tiến và chuẩn mực quốc tế về tính minh bạch, kế toán, kiểm toán, giám sát... đã và đang được thể chế hóa và ứng dụng trong thực tế. Các chính sách quản lý, phát triển thị trường tài chính cũng từng bước được hoàn thiện.

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hệ thống tài chính và thị trường tài chính (như NHNN, Bộ Tài chính, trong đó có Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) đã được thể chế hóa. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý hệ thống tài chính và thị trường tài chính cũng như với các bộ ngành liên

quan trong xử lý các vấn đề tác nghiệp phát sinh trở nên chặt chẽ hơn. Cùng với đó, hệ thống giám sát cũng đã hình thành và có bước phát triển nhất định, hoạt động theo mô hình giám sát theo định chế hay theo chuyên ngành.

Tuy đã có những bước tiến tích cực, song, nhìn tổng thể hệ thống tài chính Việt Nam vẫn ở những nấc thang phát triển ban đầu, còn chứa đựng nhiều rủi ro. Thị trường tài chính Việt Nam đạt trình độ phát triển còn thấp, năm 2011, đứng ở thứ hạng 50 trên 60 thị trường tài chính phát triển nhất được xếp hạng theo đánh giá của Báo cáo Chỉ số Phát triển tài chính 2011 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF 2011).

Xét theo từng chỉ số tài chính, trình độ phát triển về lượng của hệ thống ngân hàng Việt Nam đã đạt gần mức trung bình, kể cả các chỉ số dịch vụ ngân hàng; trong khi đó, xếp hạng về thị trường chứng khoán Việt Nam tương đối thấp. Tuy nhiên, khu vực dịch vụ ngân hàng Việt Nam được đánh giá khá tốt về hiệu quả hoạt động và độ sâu tài chính. Tuy nhiên, tỷ trọng sở hữu nhà nước quá cao là yếu tố “giảm thiểu” hiệu quả hoạt động và quản trị của toàn ngành ngân hàng.

Xét trên bình diện chung toàn cầu, môi trường thể chế, kinh doanh của Việt Nam và trình độ phát triển các thị trường cấu thành thị trường tài chính Việt Nam còn kém phát triển, đặc biệt là các chuẩn mực về quản trị công ty, bao gồm chuẩn mực kiểm toán và báo cáo tài chính (mức độ và hiệu lực áp dụng) hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, bảo vệ lợi ích cổ đông thiểu số/nhà đầu tư.

Điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng và linh hoạt

Bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP

ngày 3/1/2012 và tình hình thực tế, Thống đốc NHNN đã có những thông điệp rất rõ về các giải pháp tiền tệ, tín dụng, đó là “Tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa; kiểm soát tốc độ tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán khoảng 14 - 16% và tín dụng khoảng 15 - 17%; giảm mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và cung - cầu ngoại tệ; đảm bảo hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng”. Các thông điệp chính sách này nhằm hướng tới mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, góp phần tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, các động thái chính sách tiền tệ của NHNN đã bám sát, thực hiện quyết liệt mục tiêu, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Vấn đề kinh tế nổi bật là nền kinh tế Việt Nam đã kiềm chế được lạm phát từ mức 18,13% cuối năm 2011 xuống còn 6,9% vào tháng 6/2012, cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện (thặng dư khoảng 7,5 tỷ USD). Tuy nhiên, hiện nền kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức suy giảm tăng trưởng kinh tế, các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Để khắc phục những khó khăn này, khi lạm phát có xu hướng giảm, ngay từ tháng 3/2012, NHNN đã kịp thời giảm mặt bằng lãi suất liên tiếp. Điều chỉnh giảm 5 lần đối với lãi suất tái cấp vốn từ 15% xuống 10%, lãi suất chiết khấu từ 13% xuống 8%. Điều chỉnh giảm 4 lần trần lãi suất tiền gửi tối đa bằng đồng Việt Nam từ 14%/năm xuống 9% đối với tiền

gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 12 tháng; từ 6%/năm xuống 2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn.

Bên cạnh đó, NHNN cũng áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng tiền đồng đối với 4 lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành công nghiệp hỗ trợ), lãi suất điều chỉnh giảm từ 15% xuống còn 13%. Riêng đối với tiền gửi trên 12 tháng, NHNN cho phép các tổ chức tín dụng tự ấn định trên cơ sở quan hệ cung - cầu. Đây cũng là dấu hiệu khởi đầu cho việc tự do hóa lãi suất các loại kỳ hạn khi thị trường cho phép. Điều này cũng thể hiện tính linh hoạt và thận trọng trong việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN hướng tới áp dụng các công cụ tiền tệ gián tiếp.

NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện nhóm giải pháp góp phần tháo gỡ phần nào những khó khăn cho doanh nghiệp như: yêu cầu các ngân hàng thương mại chủ động rà soát, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng vay vốn, phân loại nợ đối với các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn nợ

(Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 24/4/2012), xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vay có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ; thực hiện tiết kiệm giảm chi phí để có thể tiếp tục giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp, kể cả đối với những khoản vay đã ký hợp đồng trước đó và xem xét miễn trả lãi đối với những khách hàng bị tổn thất về tài sản dẫn đến khó khăn về tài chính theo quy định của NHNN.

Trong 6 tháng đầu năm, điều hành chính sách tiền tệ, ngoài mục tiêu kiềm chế lạm phát, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, các biện pháp chính sách tiền tệ còn hướng tới sự ổn định thị trường tiền tệ, nhất là thị trường ngoại hối. Cùng với việc điều hành linh hoạt, chủ động điều tiết cung - cầu tiền tệ, tỷ giá thông qua các công cụ chính sách tiền tệ để đảm bảo tính thanh khoản của thị trường, NHNN còn tăng cường tính kỷ luật trên thị trường bằng việc áp dụng các cơ chế, chính sách và tăng cường thanh tra giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và những vướng mắc về cơ chế cho các ngân hàng thương mại hoạt động an toàn hiệu quả hơn.

Tính chủ động cao của NHNN

trong quá trình thực hiện các mục tiêu của chính sách tiền tệ, các công cụ chính sách tiền tệ, tỷ giá trong quá trình điều hành có sự kết hợp với chính sách quản lý ngoại hối đã góp phần ổn định tỷ giá, tăng lòng tin vào đồng Việt Nam, từng bước thực hiện chủ trương giảm dần tình trạng đô la hóa...

Bên cạnh đó, NHNN đã thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ các ngân hàng thương mại yếu kém (những tác nhân gây tác động không nhỏ đến biến động lãi suất, tính thanh khoản trên thị trường tiền tệ), thực hiện các biện pháp ổn định thị trường vàng, thu hẹp đối tượng cho vay bằng ngoại tệ. Đồng thời, NHNN đã thiết lập được "cửa sổ" của thị trường tiền tệ, đây có thể nói là một thành công rất lớn của NHNN để từ đó nắm bắt được thông tin thị trường một cách kịp thời, phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ. Qua cửa sổ này, NHNN đã theo dõi sát những biến động về lãi suất, tỷ giá, các giao dịch hàng ngày nên đã chủ động sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ để can thiệp, điều tiết những biến động bất thường của thị trường ■

NGÀNH THUẾ NỔ LỰC... (Tiếp theo trang 21)

Thứ ba, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô theo Nghị quyết số 01/CP, Nghị quyết số 13/CP và các chính sách điều hành khác của Chính phủ

Thứ tư, tiếp tục thực hiện tốt chương trình phòng và chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. Tăng cường công tác quản lý nội ngành, thắt chặt kỷ cương kỷ luật, đổi mới phương pháp làm việc, củng cố năng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Từ việc nhận định bối cảnh kinh tế, xác định các nhiệm vụ trọng tâm như đã nêu ở trên, để

đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2012, ngành Thuế tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/1/2012; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 và chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 21/12/2011 về việc thực hiện nghiêm chỉnh sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra; Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 16/3/2012 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế năm 2012.

Nhiệm vụ còn lại của năm 2012 là rất nặng nề, với bề dày truyền thống và thành tích to lớn đã đạt được, Tổng cục Thuế yêu cầu các cục thuế, chi cục thuế và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng tốt những thời cơ, thuận lợi, đồng lòng quyết tâm, vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế những tháng cuối năm, góp phần cùng các ngành, các cấp và toàn bộ hệ thống chính trị hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả năm 2012 ■